TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST Ngày 10-8-2020 V/v *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hồ Văn Toàn

2/ Ông Dương Phước Định

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T;** sinh năm 1990; HKTT: khóm Xuân Phước, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Tạm trú: thôn T, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

-Bị đơn: Anh **Ngô Mạnh H**; sinh năm 1984; Địa chỉ: khóm X, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án:

1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Mạnh H tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 12/7/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu thì hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng thường xuyên xãy ra mâu thuẫn, cải vã lẫn nhau, làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý cũng như việc học hành của các con. Nhận thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Mạnh H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Mạnh H có 02 con chung là cháu Ngô Gia B, sinh ngày 19/11/2014 và cháu Phương A, sinh ngày 13/5/2011. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và không yêu cầu anh Ngô Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Mạnh H mặc dù đã được cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và không có ý kiến phản hồi.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 02 Giấy khai sinh (bản sao); 01 Sổ hộ khẩu (phôtô chứng thực); 02 Giấy chứng minh nhân dân (bản chứng thực); 01 Sổ tạm trú (bản chứng thực); 02 Đơn xin xác nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn mặc dù đã được cấp, tống đạt hợp lệ các

văn bản tố tụng nhưng không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Ngô Mạnh H.

Về con chung: Giao các cháu Ngô Gia B, sinh ngày 19/11/2014 và cháu Phương A, sinh ngày 13/5/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Ngô Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Ngô Mạnh H nhưng anh Ngô Mạnh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Ngô Mạnh H được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Mạnh H.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo nội dung đơn khởi kiện thì chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Mạnh H tự nguyện kết hôn vào ngày 12/7/2010 tại Ủy ban nhân thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Mạnh H được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống vợ

chồng lúc đầu thì hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, gây gỗ lẫn nhau. Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Mạnh H đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, vợ chồng không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Mạnh H.

- Về quan hệ con chung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND thị trấn Lao Bảo vào ngày 17/6/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: về điều kiện nuôi con, chị Nguyễn Thị T có nghề nghiệp là công nhân, thu nhập 10-15 triệu đồng/tháng; anh Ngô Mạnh H có nghề nghiệp là lao động tự do, có thu nhập 3-6 triệu đồng/tháng. Cháu Phương A và Ngô Gia B hiện nay đang do chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và đang theo học tại xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Cháu Phương A hiện nay đã đủ 7 tuổi trở lên nên Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu về việc muốn ở với ai khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu Phương A muốn ở với mẹ là chị Nguyễn Thị T. Xem xét điều kiện về nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và phát triển cho cháu, hội đồng xét xử nhận thấy các cháu Ngô Gia B và cháu Phương A đang học tập, sinh sống tại nơi ở và nơi làm việc của chị Nguyễn Thị T nên sẽ thuận tiện hơn trong việc chăm sóc và giáo dục con, cũng như chị T có công việc và thu nhập đảm bảo để nuôi các cháu. Vì vậy, cần giao cháu Phương A cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T về việc không yêu cầu anh Ngô Mạnh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Mạnh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Ngô Mạnh H.

2/ Về con chung: Giao các cháu Ngô Gia B, sinh ngày 19/11/2014 và cháu Phương A, sinh ngày 13/5/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Ngô Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001703 ngày 10/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

4/ Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Mạnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND TT. Lao Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phương